

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày 25-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Duy Hồ;
2. Ông Trương Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/TLST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Trương Mạnh Tr, sinh ngày 01/10/1998; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm Sở Thượng, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Khóm 4, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trương Văn Hùng, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thanh Thúy, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Anh, em ruột: 02 người, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn L - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp - Chi nhánh số 2 (có mặt).

- Bị hại: Lê Thị Hồng L1, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 10 đường Lê Thị Hồng Gấm, Khóm 3, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thị L1, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm CD, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp

2. Trương Mạnh C, sinh năm 1996 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm Sở Thượng, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Hồ Thị Hồng N, sinh năm 1965 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Lê Văn S, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm 3, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 11 tháng 10 năm 2019, Trương Mạnh Tr, điều khiển xe gắn máy hiệu SYM màu xanh – trắng biển kiểm soát 66HA-015.95 đi tìm chỗ ăn sáng. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Lê Thị Hồng Gấm và đường Nguyễn Đình Chiểu, Tr phát hiện chị Lê Thị Hồng L1, sinh năm 1988 (ngụ Khóm 3, phường AT, thị xã HN) đang để một bao tải (bên trong có 250 bao thuốc lá hiệu HERO) trên vỉa hè trước cửa nhà và bước vào trong. Trương Mạnh Tr L dụng sự sơ hở của chị Lê Thị Hồng L1 nên đã lén lút lấy bao tải chứa thuốc lá và lên xe tẩu thoát khỏi hiện Tr.

Sau khi trộm được, Trương Mạnh Tr điều khiển xe chở bao tải chứa thuốc lá về nhà nằm ngủ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Tr đem số thuốc lá lấy trộm bán tại cửa hàng Thuận L1 (địa chỉ: Khóm 3, phường AT, thị xã HN) do chị Lê Thị L1, sinh năm 1980, ngụ khóm CD, phường AL, thị xã HN làm chủ với giá 3.250.000đồng. Sau đó Trương Mạnh Tr bị lực lượng Công an mời làm việc thì Tr thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản đã thực hiện.

* Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 250 (Hai trăm năm mươi) bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu hiệu HERO;
- 01 (một) xe mô tô hiệu SYM, màu xanh - trắng, biển số: 66HA-015.95, số máy: VMSE1A-H006852, đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu ITTEL, màu đen, đã qua sử dụng;
- Tiền Việt Nam tổng cộng là 3.000.000đồng (Trong đó có các tờ tiền mệnh giá 200.000đồng gồm 11 tờ, mệnh giá 100.000đồng gồm 05 tờ và mệnh giá 50.000đồng gồm 06 tờ).

* Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số: 59/KL-HĐĐG ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 250 (Hai trăm năm mươi) bao (gói) thuốc lá điều ngoại nhập lậu hiệu HERO. Đây là mặt

hàng cấm nhập tại thị Tr Việt Nam, tham khảo giá lưu thông trên thị Tr tại thời điểm giá bình quân là 15.000đồng/gói x 250 bao (gói) = 3.750.000đồng.

Tại biên bản thỏa thuận giá ngày 22/10/2019, bị hại Lê Thị Hồng L1 và Trương Mạnh Tr thỏa thuận giá tài sản là 15.000 đồng/bao (gói) x 250 bao (gói) = 3.750.000đồng.

Quá trình điều tra, Trương Mạnh Tr thừa nhận do quan sát thấy tài sản không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bao tải chứa thuốc lá của chị Lê Thị Hồng L1 để bán lấy tiền tiêu xài. Xe gắn máy hiệu SYM màu xanh – trắng biển kiểm soát 66HA-015.95 do Trương Mạnh Tr mượn của anh Trương Mạnh C; 01 (một) điện thoại di động hiệu ITELL của Tr sử dụng để liên lạc với bạn bè và người thân; Tiền Việt Nam tổng cộng là 3.000.000đồng do Tr bán số thuốc lá lấy trộm mà có.

- Về dân sự: Bị hại và người có quyền L; nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình điều tra bị cáo Trương Mạnh Tr thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKS-HS, ngày 27/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN truy tố bị cáo Trương Mạnh Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh Tr đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định hành vi của bị cáo Trương Mạnh Tr đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Trương Mạnh Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Mạnh Tr về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Mạnh Tr từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

* Đối với bị hại Lê Thị Hồng L1 là người mua số thuốc lá bị mất trộm của một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) nhằm mục đích để bán lại, do số lượng thuốc lá không đủ định lượng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị Hồng L1 về tội “Buôn bán hàng cấm”. Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ đề nghị Công an thị xã HN xử lý hành chính, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

* Đối với Lê Thị L1 là người mua số thuốc lá của Trương Mạnh Tr để bán, do không biết tài sản do Tr trộm cắp mà có và khi bị phát hiện đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị L1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Mặc khác, số lượng thuốc lá không đủ định lượng, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị L1 về tội “Buôn bán hàng cấm”. Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ đến Công an thị xã HN đề nghị xử lý hành chính, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

* Đối với đối tượng (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) bán thuốc lá cho Lê Thị Hồng L1 qua xác minh không biết tên và địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

* Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:
 - + 250 (Hai trăm năm mươi) bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu hiệu HERO;
 - + 01 (một) phong bì được niêm phong có chữ ký của Võ Thanh Sơn, bên trong có chứa: Tiền Việt Nam tổng cộng là 3.000.000đồng (gồm các tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng gồm 11 tờ; mệnh giá 100.000đồng gồm 05 tờ và mệnh giá 50.000 đồng gồm 06 tờ).

- Trả lại cho Trương Mạnh Tr: 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Trương Mạnh C: 01 (một) xe gắn máy hiệu SYM, màu xanh trắng, biển số: 66HA-015.95, số máy: VMSE1A-H006852, đã qua sử dụng.

Bị cáo Trương Mạnh Tr thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trương Mạnh Tr là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu của bản thân, L dụng sự thiếu quản lý tài sản của bị hại Lê Thị Hồng L1 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản (thuốc lá điếu) của bị hại nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Căn cứ Biên bản kết luận định giá tài sản số: 59/KL-HĐĐG ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 250 (Hai trăm năm mươi) bao (gói) thuốc lá điếu ngoại nhập lậu hiệu HERO. Đây là mặt hàng cấm nhập tại thị Tr Việt Nam, tham khảo giá lưu thông trên thị Tr tại thời điểm giá bình quân là 15.000đồng/gói x 250 bao (gói) = 3.750.000đồng.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Trương Mạnh Tr đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hiện nay tình hình trộm cắp trên cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã HN nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với thủ đoạn hết sức tinh vi. Nhằm để ổn định trật tự trị an ở địa phương, góp phần vào công cuộc phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình (điểm s), bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng (điểm i).

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[5] Đối với Lê Thị Hồng L1 là người mua số thuốc lá bị trộm của một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) nhằm mục đích để bán lại, do số lượng thuốc lá không đủ định lượng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị Hồng L1 về tội “Buôn bán hàng cấm”. Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ Công an thị xã HN đề nghị xử lý hành chính, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Đối với Lê Thị L1 là người mua số thuốc lá của Trương Mạnh Tr để bán, do không biết tài sản do Tr trộm cắp mà có và khi bị phát hiện đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị L1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Mặc khác số lượng thuốc lá không đủ định lượng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị L1 về tội “Buôn bán hàng cấm”. Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ Công an thị xã HN đề nghị xử lý hành chính, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với đối tượng (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) bán thuốc lá cho Lê Thị Hồng L1 qua xác minh không biết tên và địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Hồng L1 và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan Lê Thị L1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng:

- Đối với các tài sản:

+ 250 (Hai trăm năm mươi) bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu hiệu HERO;
+ 01 (một) phong bì được niêm phong có chữ ký của Võ Thanh Sơn, bên trong có chứa: Tiền Việt Nam tổng cộng là 3.000.000đồng (Trong đó có các tờ tiền mệnh giá 200.000đồng gồm 11 tờ; mệnh giá 100.000đồng gồm 05 tờ và mệnh giá 50.000đồng gồm 06 tờ).

Xét thấy các tài sản trên liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và số thuốc

lá thuốc mà bị cáo trộm buộc phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đồng thời số tiền 3.000.000đồng là do bị cáo có được từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Quyết định số: 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ, quy định việc thực hiện tiêu hủy thuốc lá ngoại nhập lậu bị tịch thu là thuốc lá giả, thuốc lá không đảm bảo chất lượng và thí điểm bán đấu giá thuốc lá ngoại nhập bị tịch thu đảm bảo chất lượng để xuất khẩu ra nước ngoài, tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo Trương Mạnh Tr, xét thấy tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo sử dụng là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu SYM, màu xanh trắng, biển số: 66HA-015.95, số máy: VMSE1A-H006852, đã qua sử dụng, chiếc xe trên là của anh Trương Mạnh C cho bị cáo Trương Mạnh Tr mượn, việc bị cáo sử dụng xe đi trộm tài sản anh C không biết, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho anh C là phù hợp pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định. Nhưng xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử quyết định miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Mạnh Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trương Mạnh Tr 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Quyết định số: 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ:

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 250 (Hai trăm năm mươi) bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu hiệu HERO;

+ 01 (một) phong bì được niêm phong có chữ ký của Võ Thanh Sơn, bên trong có chứa: Tiền Việt Nam tổng cộng là 3.000.000đồng (gồm các tờ tiền mệnh giá 200.000đồng gồm 11 tờ; mệnh giá 100.000đồng gồm 05 tờ và mệnh giá 50.000đồng gồm 06 tờ)

* Trả lại cho Trương Mạnh Tr: 01 (một) điện thoại di động hiệu ITTEL, màu đen, đã qua sử dụng;

* Trả lại cho Trương Mạnh C: 01 (một) xe gắn máy hiệu SYM, màu xanh trắng, biển số: 66HA-015.95, số máy: VMSE1A-H006852, đã qua sử dụng.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án Dân sự thị xã HN đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Mạnh Tr được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/12/2019).

Bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. HN;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Nhà tạm giữ Công an TX. HN;
- Cơ quan điều tra Công an TX. HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống

